

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/HS-ST**

Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi
Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020, đối với bị cáo:

Trịnh Thị H, sinh ngày 20/10/1980, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Công B và bà Nguyễn Thị S; có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 113/2016/HSPT ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Môi giới mại dâm; đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/3/2020; có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 530 đường N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, Trịnh Thị H đi xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 34P4-0763 đến quán photocopy của ông Phạm Văn T1 ở số 530 đường N, thị trấn T, huyện T để photocopy tài liệu. Khi photocopy xong, H ra thanh toán tiền cho ông T1. Cùng thanh toán tiền photocopy cho ông T1 còn có một khách khác là chị Vũ Thị K. H đứng bên phải và cách chị K khoảng 50cm. Thấy chị K để chiếc điện thoại Iphone trên mặt tủ kính khi thanh toán tiền, lợi dụng chị K quay mặt đi, H trộm cắp chiếc điện thoại và đút vào túi áo khoác đang mặc. Khi chị K thanh toán xong đi ra cửa thì H cũng thanh toán xong và ra xe máy đi về. Chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị K, H về nhà tháo SIM rồi mang điện thoại bán cho một cửa hàng điện thoại thuộc tỉnh Hưng Yên. Do điện thoại bị khóa, không mở được, cửa hàng không mua, nên H mang điện

thoại về nhà. Sau khi H mang điện thoại về nhà thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện triệu tập đến làm việc. H đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone, loại 11 Pro Max, màu xanh rêu cùng thẻ SIM đã trộm cắp của chị Vũ Thị K trước đó.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 14/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, màu xanh rêu đã qua sử dụng, dung lượng 64GB có giá: 29.684.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Trịnh Thị H ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 113 ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung, thời hạn tính từ ngày 19/3/2020; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu tím, phía sau có chữ VOLUNTEER của bị cáo; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Luật Phí và lệ phí. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, tại quán photocopy của ông Phạm Văn T1 - số 530 đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn

Thanh Miện, huyện Thanh Miện, Trịnh Thị H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, dung lượng 64GB trị giá 29.684.000 đồng của chị Vũ Thị K. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có hoàn cảnh khó khăn, không có chồng mà phải nuôi 04 con nhỏ. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình, mà khi có cơ hội lại phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tại bản án số 113/2016/HSPT ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án về tội Môi giới mại dâm; bị cáo đi chấp hành án phạt tù từ ngày 19/3/2020 đến nay, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại cho chị Vũ Thị K 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, dung lượng 64GB và 01 SIM Viettel có số điện thoại là 0364.506.666 là tài sản hợp pháp của chị K. Chiếc xe mô tô Yamaha, biển kiểm soát 34P4-0763 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản thuộc sở hữu của chị Hồ Thị L; chị L cho mượn và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hồ Thị L là đúng quy định. 01 áo khoác màu tím, phía sau có chữ VOLUNTEER bị cáo dùng cất giấu tài sản do phạm tội mà có đã giao nộp, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị H bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 113/2016/HSPT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 19/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác bị cáo đã giao nộp (vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính